

**YÊU CẦU ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ  
KHẤU TRỪ TÀI KHOẢN TỰ ĐỘNG  
(VCB-AUTO DEBIT APPLICATION FORM)**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Date.....



**Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)**

**To: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB)**

**1. Thông tin khách hàng [Customer Details]**

Tên khách hàng [Customer name]

Người đại diện [Representative]

CMT/Hộ chiếu/Giấy phép ĐKKD số  
[ID/Passport/Business License No.]

Ngày cấp [Issue date]

Nơi cấp [Issue Place]

Địa chỉ [Address]

Điện thoại [Contact number]

Email:

**2. Yêu cầu dịch vụ [Service request]**

**Đăng ký**  
[Add]

Tôi đồng ý ủy quyền cho VCB tự động trích nợ tài khoản thanh toán của tôi để thanh toán hóa đơn theo thông tin sau (I (we) authorise Vietcombank to debit my account to pay the bill as follows):

|                                     |                                     |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tên NCCDV [Supplier name]           | Tên NCCDV [Supplier name]           |
| Số tài khoản trích nợ [Account No.] | Số tài khoản trích nợ [Account No.] |
| Tên chủ hợp đồng [Contract name]    | Tên chủ hợp đồng [Contract name]    |
| Địa chỉ [Address]:                  | Địa chỉ [Address]:                  |
| Mã khách hàng [Customer ID]         | Mã khách hàng [Customer ID]         |

**Hủy**  
[Cancel]

Tôi ngừng đồng ý ủy quyền cho VCB tự động trích nợ tài khoản thanh toán của tôi để thanh toán hóa đơn theo thông tin sau: (I (we) stop to authorise Vietcombank to debit my account to pay the bill as follows):

|                                     |                                     |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Tên NCCDV [Supplier name]           | Tên NCCDV [Supplier name]           |
| Số tài khoản trích nợ [Account No.] | Số tài khoản trích nợ [Account No.] |
| Tên chủ hợp đồng [Contract name]    | Tên chủ hợp đồng [Contract name]    |
| Địa chỉ [Address]:                  | Địa chỉ [Address]:                  |
| Mã khách hàng [Customer ID]         | Mã khách hàng [Customer ID]         |

**Thay đổi  
thông tin tài  
khoản trích nợ**  
[Modify  
account  
number]

Tôi đồng ý thay đổi thông tin tài khoản trích nợ sử dụng cho dịch vụ Khấu trừ tài khoản tự động VCB-Auto Debit như sau (I agree to change my account No used for VCB-Auto Debit Service as follows):

|                                      |                                      |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| Tên NCCDV [Supplier name]            | Tên NCCDV [Supplier name]            |
| Số tài khoản cũ [Old account number] | Số tài khoản cũ [Old account number] |
| Số tài khoản cũ [New account number] | Số tài khoản cũ [New account number] |

|   |  |  |
|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> <b>Thay đổi mã khách hàng</b><br><i>[Modify Customer ID]</i> | Tôi đồng ý hủy đăng ký cho mã khách cũ để đăng ký cho mã khách hàng mới sử dụng cho dịch vụ Khấu trừ tài khoản tự động VCB-Auto Debit với các thông tin như sau ( <i>I agree to cancel registered Customer ID and to add new Customer ID used for VCB-Auto Debit as follows</i> ): |  |
|   | Tên NCCDV <i>[Supplier name]</i>   | Tên NCCDV <i>[Supplier name]</i>           |
|   | Mã khách hàng cũ <i>[Old Customer ID]</i>  | Mã khách hàng cũ <i>[Old Customer ID]</i>  |
|   | Mã khách hàng mới <i>[New Customer ID]</i>   | Mã khách hàng mới <i>[New Customer ID]</i> |

**Lưu ý (Note)** Số tiền trích nợ do nhà cung cấp dịch vụ trả về. (*The deducted amount is provided by supplier.*)

**3.Thời hạn ủy quyền *[Duration of the authorization]*:**  
 Văn bản ủy quyền này có hiệu lực từ ngày được Vietcombank xác nhận là hợp lệ cho đến khi Vietcombank nhận được văn bản hủy ủy quyền trích nợ hợp lệ.  
 The application form will take effect from the date VCB confirms until VCB receives the cancellation of authorization.

**4.Cam kết của khách hàng *[Customer's declaration]*:**

- i.* Những thông tin nêu trên là đầy đủ, trung thực và chính xác. (*The information provided above is complete, true and correct.*)
- ii.* Cam kết duy trì số dư trên tài khoản để VCB thực hiện thanh toán, đồng thời chịu mọi tổn thất rủi ro phát sinh khi tài khoản không đủ số dư. (*Commit to maintain sufficient balance in the account to make payment and bear all losses, risks arising.*)
- iii.* Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ Quy định của Pháp luật và Vietcombank về dịch vụ thanh toán. (*I (we) have read, fully understood and agree to compliance with Vietnamese Governance Law, the State Bank and Vietcombank regulations.*)

**PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG**

|   |  |  |
|---|--|--|
| <b>Phần dành cho khách hàng cá nhân</b><br><i>For individuals</i> | <b>Phần dành cho khách hàng tổ chức</b><br><i>For corporates</i> |  |
|   | <b>Kế toán trưởng</b><br><i>Chief accountant</i>                 | <b>Chủ tài khoản</b><br><i>Account holder</i>        |
| (Ký, ghi rõ họ tên)<br><i>Full name and signature</i>             | (Ký, ghi rõ họ tên)<br><i>Full name and signature</i>            | (Ký tên, đóng dấu)<br><i>Full name and signature</i> |

**PHẦN CHO NGÂN HÀNG**

|   |   |
|---|---|
| <b>Thanh toán viên</b><br><b>Teller</b>               | <b>Kiểm soát viên</b><br><b>Supervisor</b>            |
| (Ký, ghi rõ họ tên)<br><i>Full name and signature</i> | (Ký, ghi rõ họ tên)<br><i>Full name and signature</i> |